

Số: 112 /ĐA-UBND

Thường Xuân, ngày 13 tháng 5 năm 2019

## ĐỀ ÁN

### Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thường Xuân

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2019;

Thực hiện Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Ủy ban nhân dân huyện Thường Xuân xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

#### **A. Phần thức nhất: Lý do và sự cần thiết**

##### **I. Lý do:**

Sau khi đất nước hoàn toàn thống nhất năm 1975 đến nay, đơn vị hành chính các cấp ở nước ta đã được điều chỉnh, sắp xếp lại phù hợp với từng giai đoạn lịch sử và đã đạt được một số kết quả tích cực góp phần phát huy nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc chia, tách đơn vị hành chính các cấp thời gian qua đã nảy sinh một số bất cập và hạn chế. Nhiều đơn vị hành chính

cấp huyện, cấp xã quy mô quá nhỏ, không gian phát triển bị hạn chế, gây ra nhiều khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tầm vĩ mô cũng như quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng; nguồn lực của địa phương và Trung ương cho phát triển kinh tế - xã hội bị phân tán, nhất là trong điều kiện Trung ương đang đẩy mạnh phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương. Việc tăng số lượng đơn vị hành chính các cấp đã dẫn đến tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ở địa phương tăng; ngân sách nhà nước chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị làm việc tăng; đại đa số các đơn vị cấp huyện, cấp xã thu ngân sách tại địa phương không đủ cân đối chi thường xuyên, chủ yếu Trung ương phải hỗ trợ.

## **II. Sự cần thiết:**

Đề bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; thì việc thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp chưa đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định, nhằm tổ chức hợp lý các đơn vị hành chính phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước là hết sức cấp thiết và phù hợp với mục tiêu của Quốc hội, Chính phủ đề ra là phấn đấu đến năm 2030 các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được sắp xếp cơ bản phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **B. Phần thứ hai: Lịch sử hình thành và hiện trạng phát triển của các đơn vị hành chính liên quan**

#### **I. Lịch sử hình thành và hiện trạng:**

##### **1. Thị trấn Thường Xuân:**

###### **1.1. Lịch sử hình thành:**

Thị trấn Thường Xuân chính thức được thành lập theo Quyết định số 99/HĐBT ngày 03/06/1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Thị trấn Thường Xuân là đơn vị hành chính cấp xã của huyện Thường Xuân, cách thành phố Thanh Hóa về phía Tây 54 km; được hợp thành bởi 05 khu phố.

+ Khu phố 1, được hình thành từ năm 1963, bắt đầu từ 40 hộ dân xã Phú Yên, huyện Thọ Xuân và 21 hộ dân thôn Dương Hòa, xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Hóa, theo tiếng gọi của Đảng đi khai hoang vùng kinh tế mới đã đến đây khai hoang, lập làng xây dựng quê hương mới với tên gọi Hợp tác xã Ngọc Khánh và Hợp tác xã Dương Hòa thuộc xã Lương Ngọc, huyện Ngọc Lặc. Đến tháng 10 năm 1964, xã Lương Ngọc chuyển về huyện Thường Xuân và chia thành 02 xã Lương Sơn và Ngọc Phụng; đến năm 1965 thực hiện chủ trương xây dựng HTX có quy mô lớn nên Dương Hòa và Ngọc Khánh hợp nhất lấy tên là Hợp tác xã Hòa Lâm. Năm 1988, thị trấn Thường Xuân thành lập, một bộ phận dân cư kèm theo đất đai của thôn Hòa Lâm chuyển về thị trấn và đặt tên là thôn

Ngọc Lâm nay là Khu phố 1.

+ Khu phố 2 – Khu phố 3, trước đây là thôn Xuân Hưng và một phần của HTX Tân Long thuộc Xuân Dương, đến năm 1988 thị trấn được thành lập, thôn Xuân Hưng được tách làm thôn Đồng Lực (là khu phố 3) và Đồng Tâm nay (là khu phố 2).

+ Khu phố 4 (tên gọi từ năm 1990), trước kia là làng Tân Long được thành lập năm 1963, do dân cư 03 xã Xuân Trường, Xuân Yên, Phú Yên, huyện Thọ Xuân lên định cư phát triển vùng kinh tế mới theo chủ trương của Đảng, Nhà nước hợp lại mà thành.

+ Khu phố 5, trước đây có tên gọi là làng Hún (thôn Nông Vụ), làng được hình thành từ giữa thế kỷ thứ 18, thuộc tổng Bái Đô, huyện Lôi Dương. Đến năm 1988, thị trấn Thường Xuân thành lập, một phần của làng Hún được cắt về thị trấn và đổi tên thành thôn Quyết Thắng, nay là khu phố V.

## ***1.2. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên:***

### ***1.2.1. Vị trí địa lý:***

Thị trấn Thường Xuân nằm ở phía đông của huyện Thường Xuân, có danh giới phía Đông tiếp giáp xã Xuân Dương, phía Tây giáp xã Xuân Cẩm, phía Nam giáp xã Thọ Thanh, phía Bắc giáp xã Ngọc Phụng.

### ***1.2.2. Điều kiện tự nhiên:***

Địa bàn Thị trấn Thường Xuân là vùng giáp ranh giữa miền núi huyện Thường Xuân với trung du và đồng bằng huyện Thọ Xuân nên địa hình có nhiều đồi núi thấp như: đồi Ngọc Vàng, đồi Trạm Giồng, đồi Nu Dây, đồi Công Phủ, đồi Chẹ, trong đó cao nhất là đỉnh Đồi Chẹ (cao 300m); với địa hình lòng chảo có hướng dốc từ Nam sang Bắc, dòng chảy về phía sông Âm.

Thị trấn Thường Xuân có 02 tuyến đường giao thông quan trọng chạy qua, đó là đường Quốc lộ 47 đi Cửa khẩu Kheo (Bát Mọt) và tuyến đường tỉnh lộ 519B từ ngã ba Thị trấn (Đồng Mới) đi Cửa Đát. Đây là những tuyến đường có từ xa xưa, hiện nay có vai trò rất quan trọng đối với cả huyện trong giao thương, phát triển kinh tế, bởi các con đường trên được nối liền với các cụm, điểm kinh tế và các đầu mối giao thông quan trọng trong huyện, trong tỉnh. Thị trấn Thường Xuân có khí hậu mang đặc thù của tiểu vùng khí hậu trung du trung tâm và phía Nam tỉnh Thanh Hóa, có các đặc điểm chính là: nắng nóng về mùa hè, rét buốt về, khô hạn về mùa Đông và mùa Xuân, mưa lụt về mùa Thu.

## ***1.3. Diện tích tự nhiên và tài nguyên đất đai:***

Tổng diện tích tự nhiên của đơn vị là 276,97 ha, được phân bổ theo mục đích sử dụng như sau: 175,59 ha là đất nông nghiệp (chiếm 64,3%), 45,07ha là đất thổ cư (chiếm 16,5%), đất chuyên dùng và đất khác là 52,33ha (19,16%).

Diện tích tự nhiên của thị trấn Thường Xuân nhỏ hẹp phần lớn là đồi núi thấp, lại không có ưu điểm gì đặc biệt, cộng thêm mật độ dân cư đông và các cơ quan, công sở địa phương cũng như cấp huyện, cấp tỉnh đều tập trung ở đây nên

quỹ đất phát triển kinh tế, hạ tầng đô thị có những hạn chế nhất định.

#### **1.4. Dân số và lao động:**

Tổng dân số của thị trấn Thường Xuân được thống kê tại thời điểm xây dựng Đề án là 6.790 người, trong đó dân tộc Kinh chiếm 94,1 %, dân tộc Thái chiếm 5,96 %, còn lại là dân tộc Mường, đoàn kết chung sống tại 5 khu phố.

Dân số trong độ tuổi lao động là 3.666 người, chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh nhỏ và vừa, lĩnh vực nông nghiệp chỉ chiếm 5,6% và một bộ phận là cán bộ, công chức, viên chức.

#### **1.5. Kinh tế - Xã hội và Hạ tầng kỹ thuật:**

##### **1.5.1. Phát triển kinh tế:**

##### **a) Thương mại - Dịch vụ:**

Hoạt động Thương mại – Dịch vụ trên địa bàn thị trấn trong những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển theo hướng đa dạng, phong phú, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân; công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát cũng được thực hiện nghiêm túc, hạn chế tối đa tình trạng vi phạm các quy định trong hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ. Số doanh nghiệp, số hộ kinh doanh trong lĩnh vực Thương mại – Dịch vụ tăng đáng kể. Đến nay, trên địa bàn đã có 35 Công ty TNHH được thành lập, tạo việc làm cho khoảng 480 lao động và có 550 hộ đăng ký kinh doanh với 1.250 lao động, chiếm 41% cơ cấu các thành phần kinh tế.

##### **b) Công nghiệp – Xây dựng:**

Trong lĩnh vực Công nghiệp – Xây dựng cũng được quan tâm phát triển, với những chính sách thu hút đầu tư rõ ràng, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vào đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, tạo ra nhiều việc làm cho lao động địa phương như: Khu công nghiệp Tổ rồng với hệ thống nhà máy chế biến lâm sản của Dokata; nhà máy gạch không nung Gia Hiếu ... Đã nâng tỷ lệ về cơ cấu kinh tế trong lĩnh vực Công nghiệp – Xây dựng lên 51%.

##### **c) Nông lâm - Thủy sản:**

Với sự phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực Thương mại – Dịch vụ, Công nghiệp – Xây dựng, cùng với nhiệm vụ đô thị hóa mở rộng trên địa bàn, lĩnh vực Nông lâm – Thủy sản đã giảm dần về quy mô, điều kiện phát triển. Tổng diện tích đất gieo trồng chỉ còn 139,5 ha, chiếm tỷ lệ 8% cơ cấu kinh tế.

##### **1.5.2. Văn hóa – Xã hội:**

##### **a) Giáo dục:**

Chính sách giáo dục mũi nhọn được quan tâm, chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tiến bộ, cơ sở vật chất cho giáo dục đảm bảo, số học sinh, giáo viên đạt giải trong các kỳ thi giáo viên giỏi, học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh tăng đáng kể, đặc biệt là năm học 2018-2019. Đến nay, cả 3 cấp học đều được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 1, trong đó trường Tiểu

học và trường THCS được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 sau 5 năm và sau 10 năm.

b) Y tế:

Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác Y tế dự phòng, chủ động trong việc phát hiện, phòng chống và xử lý tốt các loại dịch bệnh. Tiếp tục xây dựng, củng cố mạng lưới Y tế cơ sở và duy trì xã đạt 10 chuẩn Quốc gia về Y tế. Quản lý tốt các hoạt động hành nghề Y - Dược tư nhân, công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và Nước sạch - Vệ sinh môi trường. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 10,5%; tỷ lệ hộ được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98%;

c) Văn hóa:

Triển khai Đề án nâng cao chất lượng làng, cơ quan văn hóa, xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” xét công nhận lại 4/4 cơ quan văn hóa, 5/5 khu phố văn hóa cấp huyện. Trong năm 2018, toàn thị trấn được xét công nhận có 1.158 hộ đạt gia đình văn hóa, chiếm 83%

d) Chính sách xã hội:

Thường xuyên làm tốt công tác Đền ơn - Đáp nghĩa, tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các đối tượng gia đình chính sách, người có công, đối tượng khó khăn trong dịp tết. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Đề án của Chính phủ về giảm nghèo nhanh và bền vững. Trong năm 2018, số hộ nghèo còn 82 hộ chiếm 4,72% giảm 21 hộ so với năm 2017 và đạt 116,7% chỉ tiêu huyện giao; hộ cận nghèo 108 hộ chiếm 6,22%. Các chương trình, dự án được triển khai kịp thời tới người dân, công tác tuyên truyền xuất khẩu lao động được đẩy mạnh, các chế độ chính sách được giải quyết và chi trả kịp thời.

*1.5.3. Hạ tầng kỹ thuật:*

Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng tương đối đầy đủ, hệ thống điện, đường giao thông, trường lớp học, trạm y tế, hệ thống cung cấp nước sạch đều kiên cố và ổn định đảm bảo yêu cầu; hệ thống chợ, các khu buôn bán được quy hoạch phù hợp với nhu cầu người dân. Hoạt động quản lý nước thải đô thị, chất thải các khu công nghiệp vào môi trường được quan tâm giám sát, xử lý kịp thời.

**1.6. Tổ chức hệ thống chính trị:**

*1.6.1. Đảng bộ:*

Đảng bộ thị trấn Thường Xuân có tổng số là 167 đảng viên, sinh hoạt tại 10 chi bộ; Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ thị trấn gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất của Ban chấp hành Đảng bộ đã bầu ra 01 Bí thư, 02 Phó Bí thư, 01 Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và 09 Ủy viên Ban chấp hành;

Thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ năm 2018, Ban Thường vụ Huyện ủy Thường Xuân đã luân chuyển đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND thị trấn Thường Xuân đến nhận nhiệm vụ công tác tại xã Tân Thành; đồng thời luân

chuyển 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy tăng cường về thị trấn kiêm nhiệm chức vụ Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch UBND thị trấn Thường Xuân; luân chuyển hoán đổi vị trí giữa Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy các xã Ngọc Phụng, Xuân Dương và thị trấn Thường Xuân; đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Ngọc Phụng về làm Phó Bí thư Thường trực thị trấn Thường Xuân.

#### *1.6.2. Hội đồng nhân dân:*

Hội đồng nhân dân thị trấn Thường Xuân nhiệm kỳ 2016-2021 gồm có 24 đại biểu, do cử tri thị trấn bầu ra. Thường trực HĐND thị trấn gồm có 01 Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch là đại biểu HĐND chuyên trách; ngoài ra HĐND thị trấn còn thành lập ra 02 ban là Ban pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội thực hiện hỗ trợ, giúp việc cho Thường trực HĐND. Các ban do HĐND lập gồm có Trưởng ban, Phó ban và các Ủy viên, số lượng Ủy viên các ban do HĐND quy định.

#### *1.6.3. Ủy ban nhân dân:*

Theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 25/5/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn. Thị trấn Thường Xuân là đơn vị hành chính loại II; trong nhiệm kỳ 2016-2021, Ủy ban nhân dân thị trấn được HĐND thị trấn bầu ra 01 Chủ tịch UBND, 01 Phó Chủ tịch UBND và 02 Ủy viên phụ Công an, Quân sự thị trấn.

#### *1.6.4. Tổ chức chính trị - xã hội:*

Các tổ chức chính trị - xã hội của thị trấn Thường Xuân bao gồm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn Thường Xuân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Công đoàn cơ quan thị trấn Thường Xuân. Mỗi tổ chức chính trị - xã hội đều bầu ra 01 Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch; Chủ tịch của các tổ chức chính trị - xã hội thuộc biên chế cán bộ, công chức của thị trấn Thường Xuân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn Thường Xuân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh là những bộ phận cấu thành hệ thống chính trị của thị trấn Thường Xuân, nhằm đáp ứng những lợi ích đa dạng của cách thành viên; thu hút đông đảo nhân dân tham gia quản lý các công việc nhà nước, công việc xã hội ở địa phương; nâng cao tính tích cực của mỗi công dân. Trong xã hội ta, nhân dân thực hiện quyền lực chính trị của mình không chỉ bằng Nhà nước mà còn thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội. Vì vậy, mỗi tổ chức có vị trí, vai trò khác nhau, nhưng cùng tác động vào các quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhằm bảo đảm quyền lực của nhân dân.

#### *1.6.5. Cán bộ, công chức:*

Tổng số cán bộ, công chức thị trấn Thường Xuân được giao theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP là 23 người. Số cán bộ, công chức hiện có là: 21 người. Trong đó: Cán bộ 08 người và công chức 13 người.

#### *- Về chất lượng chuyên môn:*

+ Thạc sỹ: 01 người, chiếm 4,76%;

- + Đại học: 16 người, chiếm 76,19%;
- + Trung cấp: 03 người, chiếm 14,29%;
- + Chưa đào tạo: 01 người, chiếm 4,76%;

**- Về trình độ lý luận chính trị:**

- + Cao cấp: 01 người, chiếm 4,76%;
- + Trung cấp: 12 người, chiếm 57,14%;
- + Chưa đào tạo: 08 người, chiếm 38,10%;

**1.6.6. Đơn vị sự nghiệp (chịu tác động trực tiếp đến việc sáp nhập ĐVHC)**

Trên địa bàn thị trấn Thường Xuân có 04 đơn vị sự nghiệp trực tiếp chịu tác động của việc sáp nhập đơn vị hành chính gồm các trường: THCS thị trấn, Tiểu học thị trấn, Mầm non thị trấn và Trạm Y tế thị trấn.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên các đơn vị cụ thể như sau:

TT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp chịu tác động trực tiếp của việc sáp nhập đơn vị hành chính						
		Hiệu trưởng, Trưởng trạm	Hiệu phó, Phó Trưởng trạm	Giáo viên	Nhân viên kế toán	Nhân viên hành chính	Nhân viên thư viện thiết bị	Nhân viên trạm y tế
1	Mầm non	1	3	46	1			
2	Tiểu học	1	2	32	1		1	
3	THCS	1	1	29	0	1		
4	Trạm Y tế	1						3

**1.6.7. Số lượng người hoạt động không chuyên trách và các hội đặc thù:**

Tổng số người hoạt động không chuyên trách thị trấn Thường Xuân hiện có là 14 người, đảm nhiệm 18 chức danh, trong đó có 04 người kiêm nhiệm 02 chức danh.

**- Về chất lượng chuyên môn:**

- + Đại học: 07 người, chiếm 50%;
- + Trung cấp: 07 người, chiếm 50%

**- Về trình độ lý luận chính trị:**

- + Trung cấp: 05 người, chiếm 35,71%;
- + Sơ cấp: 05 người, chiếm 35,71%;
- + Chưa đào tạo: 04 người, chiếm 28,57%.

**1.7. Quốc phòng – An ninh:**

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo ổn định, các lực lượng chức năng luôn sẵn sàng tiếp nhận và kịp thời xử lý các vụ việc liên quan đến công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội không để trở thành

điểm nóng, không có tình trạng khiếu kiện, khiếu nại vượt cấp. Đặc biệt trong năm 2018, trên địa bàn đã triển khai thực hiện lắp đặt hệ thống camera an ninh đã giúp làm giảm thiểu các vụ trộm cắp trong nhân dân, thuận lợi cho công tác điều tra, kiểm soát tình hình an ninh.

## **2. Xã Xuân Cẩm:**

### **2.1. Lịch sử hình thành:**

Xã Xuân Cẩm nằm về phía tây Thị Trấn Thường Xuân, cách trung tâm thị trấn Thường Xuân chưa đến 1km, trên tuyến đường tỉnh lộ 519B, từ ngã ba Đồng Mới đi Cửa Đạt và là cửa ngõ của khu du lịch sinh thái Thủy lợi - Thủy điện Cửa Đạt.

Xuân Cẩm trước năm 2008 chỉ bao gồm phần đất của xã Đôn Sơn trước và trong Cách mạng tháng 8 năm 1945. Từ năm 2008, theo Nghị định 38/2008/NĐ-CP của Chính phủ, Xuân Cẩm tiếp nhận một bộ phận dân cư và một phần diện tích xã Xuân Mỹ cũ, tức vùng xã Nhân Trầm trước và trong Cách mạng tháng 8 năm 1945.

Xã Đôn Sơn, từ thời Lê thuộc huyện Lôi Dương (là Thọ Xuân hiện nay). Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, gộp xã Đôn Sơn, xã Nông Vụ, xã Bái Đô, xã Bái Thượng thành xã Lê Lai, năm 1947 đổi thành xã Xuân Dương. Năm 1954, xã Xuân Dương được chia nhỏ thành 3 xã: Xuân Bái, Xuân Dương, Xuân Cẩm, xã Xuân Cẩm chính thức được thành lập.

Xã Nhân Trầm, thời Lê là động Nhân Trầm thuộc huyện Thọ Xuân (là huyện Thường Xuân hiện nay). Năm 1835, dưới triều vua Minh Mạng, huyện Thọ Xuân xóa tên nhập vào châu Lang Chánh, động Nhân Trầm thuộc tổng Nhân Sơn, châu Lang Chánh. Năm 1912 dưới triều vua Thành Thái lại chuyển về thuộc châu Thường Xuân. Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, Nhân Trầm hợp với Sơn Cao thành xã Hiệp Tháp. Năm 1963, xã Hiệp Tháp tách thành 03 xã: Xuân Mỹ, Xuân Khao, Xuân Liên. Đến khi nhà nước có quyết định xây dựng nhà máy Thủy lợi – Thủy điện Cửa Đạt, xã Xuân Mỹ thuộc khu vực lòng hồ nên phải giải thể, xã Xuân Cẩm tiếp nhận 1.972,54 ha diện tích tự nhiên và 1.026 nhân khẩu của xã Xuân Mỹ cũ theo Nghị định 38/2008/NĐ-CP.

Xã Xuân Cẩm (tên gọi có từ sau năm 1945), hiện nay gồm có 06 thôn:

+ *Thôn Xuân Minh:* Tên nôm là làng Gắm (gọi theo tiếng Thái: Ban Cẩm hoặc Bán Khăm). Thôn nằm về phía Tây Nam và cách trung tâm xã khoảng 3km, sát bờ sông Chu. Địa bàn làng Gắm xưa, thôn Xuân Minh nay là nơi tổ chức Hội nghị đảng viên toàn huyện lần thứ nhất của Đảng bộ huyện Thường Xuân (03-1950). Các dòng họ khai đất lập làng gồm họ Lữ, Hà, Lương, Vi rồi đến họ Cẩm. Hầu hết các dòng họ này đến từ huyện Bá Thước (Mường Ký, Mường Ông), Lang Chánh. Theo năm tháng, dân cư tiếp tục đến lập nghiệp sinh sống mở mang đất đai lập thành bản làng. Lúc đầu gọi là bản Ba Trại, sau gọi là làng Gắm, có 5 dòng họ cùng làm ăn và sinh sống cho đến ngày nay.

+ *Thôn Trung Chính:* Tên nôm tiếng Thái là làng Láu, thôn nằm về phía



Đông của xã, tiếp giáp với thị trấn Thường Xuân, trên trục đường tỉnh lộ 519B từ ngã ba Đồng Mới đi Cửa Đạt. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945, làng Láu thuộc xã Đồn Sơn, tổng Bái Đô. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945 thuộc xã Lê Lai, đến năm 1947 là xã Xuân Dương, đến năm 1954 là xã Xuân Cẩm. Giai đoạn xây dựng hợp tác xã những năm 1960, làng Láu thành lập HTX gọi là HTX Trung Chính và cũng là tên thôn cho đến nay.

+ *Thôn Xuân Quang*: Trước năm 1945 làng có tên là làng Cẩm Quan, tên tiếng Thái là Bản Quan. Thôn nằm về phía Đông Nam của xã, tiếp giáp xã Thọ Thanh, thị trấn Thường Xuân. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945, làng Cẩm Quan thuộc xã Đồn Sơn, tổng Bái Đô. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945 thuộc xã Lê Lai, đến năm 1947 là xã Xuân Dương, đến năm 1954 là xã Xuân Cẩm. Giai đoạn xây dựng hợp tác xã những năm 1960, làng Cẩm Quan thành lập HTX gọi là HTX Xuân Quang và cũng là tên thôn cho đến nay.

+ *Thôn Tiến Sơn*: Tên nôm là làng Đòn, người Thái gọi là Bản Toon (tương truyền ngày xưa đường vào bản có một cây đa to ở ngay đền thờ Thần hoàng, dân bản phải chui qua cây đa đó để qua, tiếng Thái: toon/chon = chui). Thôn nằm về phía Tây và Tây Bắc của xã, cũng trên trục đường tỉnh lộ 519B từ ngã ba Đồng Mới đi Cửa Đạt. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945, làng Đòn thuộc xã Đồn Sơn, tổng Bái Đô. Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945 thuộc xã Lê Lai, đến năm 1947 là xã Xuân Dương, đến năm 1954 là xã Xuân Cẩm. Giai đoạn xây dựng hợp tác xã những năm 1960, làng Đòn thành lập 2 HTX là HTX Xuân Tiến và HTX Xuân Sơn, thời gian sau lại nhập thành HTX Xuân Sơn, đến năm 1967 đổi là HTX Tiến Sơn và lấy luôn làm tên thôn.

+ *Thôn Tiến Sơn 2*: Thôn nằm về phía Tây của xã, tiếp giáp với với công trình Thủy lợi - Thủy điện Cửa Đạt và xã Vạn Xuân, cũng trên trục đường tỉnh lộ 519B từ ngã ba Đồng Mới đi Cửa Đạt. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945, thôn Tiến Sơn là một phần của xã Nhân Trầm, tổng Nhân Sơn và xã Trịnh Vạn, tổng Trịnh Vạn. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945 là các xã Thanh Cao, Hiệp Tháp. Đến năm 1963, 02 xã Thanh Cao, Hiệp Tháp chia tách thành 6 xã, trong đó có xã Xuân Mỹ, thôn Tiến Sơn 2 thuộc xã Xuân Mỹ.

Đến năm 2003, để xây dựng công trình Thủy lợi - Thủy điện Cửa Đạt, đã di dân 03 xã Xuân Liên, Xuân Khao, Xuân Mỹ, một bộ phận nhân dân làng Đặt, xã Xuân Mỹ (trước thuộc xã Thanh Cao) và nhân dân thôn Xuân Hợp (phố Cửa Đạt, trước thuộc xã Nhân Trầm) di chuyển xuống khu vực gần xã Xuân Cẩm lập làng mới và được sát nhập với thôn Tiến Sơn, xã Xuân Cẩm. Từ năm 2007, tách ra thành thôn Tiến Sơn 2.

+ *Thôn Thanh Xuân*: Nằm về phía Nam của xã Xuân Cẩm, biệt lập với các thôn còn lại do bị sông Chu ngăn cách. Tên nôm của thôn là Bản Mạ (tiếng Thái), do các khu dân cư sinh sống ở cạnh và có hướng nhìn quay ra phía Thác Mạ trên sông Chu. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945, Bản Mạ thuộc xã Trịnh Vạn, châu Thường Xuân, sau cách mạng tháng 8 năm 1945 là xã Thanh Cao. Đến năm 1963, Thanh Cao tách thành 03 xã Vạn Xuân, Xuân Chinh, Xuân Lệ và một phần của xã Xuân Mỹ, Bản Mạ thuộc xã Xuân Mỹ. Năm 1964, xã Xuân

Cắm được huyện Thọ Xuân bàn giao về cho huyện Thường Xuân, sau đó 01 năm, Bản Mạ được xã Xuân Mỹ bàn giao cho xã Xuân Cắm.

## **2.2. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên:**

### **2.2.1. Vị trí địa lý:**

Cách trung tâm huyện chỉ 01 km về phía Tây, xã Xuân Cắm là một xã thuộc vùng núi thấp của huyện Thường Xuân. Có vị trí phía Bắc giáp xã Ngọc Phụng; Nam giáp xã Xuân Cao; Đông giáp thị trấn Thường Xuân; Tây giáp xã Vạn Xuân.

### **2.2.2. Điều kiện tự nhiên:**

Xã Xuân Cắm là một xã miền núi có địa bàn rộng, diện tích tự nhiên chủ yếu là đồi núi có độ dốc cao với gần một nửa là diện tích đất lâm nghiệp, đất canh tác ít, khó khăn cho việc bố trí thâm canh tập trung các loại cây trồng và vật nuôi với quy mô lớn; công tác quy hoạch dân cư, hệ thống tưới tiêu, giao thông, thủy lợi và các công trình phúc lợi trên địa bàn gặp nhiều hạn chế. Hệ thống sông ngòi phức tạp với con Sông Chu chảy cắt ngang qua xã theo hướng Tây - Đông, có nhiều khe, ngòi nước đổ ra sông Chu dạng xương cá làm cho địa hình của xã bị chia cắt, nhân dân đi lại khó khăn vào mùa mưa.

Bên cạnh những khó khăn, xã Xuân Cắm lại được ưu đãi bởi diện tích rừng đa dạng, phong phú về chủng loại; tổng diện tích đất lâm nghiệp có rừng là 2.044,5ha. Trong đó: Rừng sản xuất là 162,52ha, rừng phòng hộ là 1.421,65ha và rừng đặc dụng là 856,83ha, tỷ lệ che phủ rừng trên 70%. Diện tích mặt nước rộng, lượng mưa hàng năm lớn, nguồn nước dồi dào, đáp ứng cơ bản nhu cầu nước tưới cho sản xuất và phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày của nhân dân.

## **2.3. Diện tích tự nhiên và tài nguyên đất đai:**

Tổng diện tích tự nhiên của xã Xuân Cắm là : 4675,73 ha. Trong đó:

- + Đất sản xuất nông nghiệp chỉ có: 411,88 ha;
- + Đất lâm nghiệp: 2.587,44 ha;
- + Đất nuôi trồng thủy sản: 8,41 ha.

## **2.4. Dân số và lao động:**

Tổng dân số của xã Xuân Cắm được thống kê tại thời điểm xây dựng Đề án là 3.999 người, với 02 dân tộc Kinh và Thái, trong đó dân tộc Kinh chiếm 15% dân số, dân tộc Thái chiếm 85% dân số.

Dân số trong độ tuổi lao động là 2400 người, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và một phần nhỏ hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp.

## **2.5. Kinh tế - Xã hội và Hạ tầng kỹ thuật:**

### **2.5.1. Phát triển kinh tế:**

a) Thương mại - Dịch vụ:

Hoạt động Thương mại – Dịch vụ trên địa bàn chủ yếu nhỏ lẻ, mang tính

cung ứng các nhu cầu thiết yếu của người dân. Số hộ đăng ký sản xuất kinh doanh trên địa bàn mới có 75 hộ nên hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm soát hàng hóa, chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống hàng giả hàng nhái, hàng kém chất lượng được thực hiện tương đối tốt. Trong những năm gần đây hoạt động Thương mại – Dịch vụ trên địa bàn đã có sự tiến triển theo hướng khởi sắc cùng với chủ trương phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, tâm linh của huyện.

#### b) Công nghiệp – Xây dựng:

Nhìn chung lĩnh vực công nghiệp xây dựng trên địa bàn chưa phát triển, mặc dù là đơn vị giáp danh với thị trấn, trung tâm của huyện nhưng xã chưa thu hút được nguồn vốn đầu tư phát triển đáng kể nào về địa phương, ngoài những nguồn hỗ trợ xây dựng hệ thống giao thông nông thôn từ hai đơn vị Nhà máy Thủy điện Xuân Minh và Nhà máy Thủy lợi – Thủy điện Cửa Đạt có cơ quan điều hành đóng trên địa bàn;

#### c) Nông lâm nghiệp:

Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp hiện chỉ có 355 ha; trong đó cây lương thực có hạt là 206 ha, năng suất trung bình đạt của cả năm là 60 tạ/ha; tổng sản lượng lương thực năm 2018 đạt 1.081 tấn/năm, đạt 98,27% KH năm;

Công tác hộ trợ trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng theo Quyết định số 985/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn xã được quan tâm tâm thực hiện hiệu quả nên tình hình an ninh rừng tương đối ổn định.

#### 2.5.2. Văn hóa – Xã hội:

a) Giáo dục: Công tác quản lý giáo dục được quan tâm, chất lượng dạy và học ở các cấp học ngày một nâng cao, không có tình trạng học sinh bỏ học. Đến nay đã có 02 cấp học được công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 1.

b) Y tế: Công tác khám và chữa bệnh tại trạm Y tế xã luôn được duy trì, đáp ứng đầy đủ nhu cầu số giường bệnh; Tổng số lượt khám bệnh năm 2018 đạt 2.087 lượt người/năm, trong đó có 103 trường hợp điều trị nội trú. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các đơn vị trường có bếp ăn bán trú. Thường xuyên tuyên truyền về chính sách Dân số - KHHGD đến từng thôn, bản trên địa bàn. Trạm Y tế xã Xuân Cẩm cũng đã được công nhận hoàn thành các tiêu chí Quốc gia về Y tế.

c) Văn hóa: Hệ thống loa phát thanh tiếp sóng Đài Truyền thanh huyện, tỉnh và Trung ương được bố trí đáp đặt hợp lý tại nhà văn hóa các thôn, đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận các thông tin về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội... trong cả nước và đặc biệt là của địa phương. Bên cạnh đó công tác tuyên truyền, thông tin phản ánh hoạt động của địa phương cũng nhanh chóng và thuận lợi. Chính quyền địa phương cũng tích cực chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng NTM, thực hiện nếp sống văn hóa văn minh, lành mạnh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

#### d) Chính sách xã hội:

Triển khai thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng bảo trợ, người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo... đảm bảo đúng quy định. Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm cho 250 người lao động địa phương đi làm việc tại các khu công nghiệp trong nước trong năm 2018 và một số lao động xuất khẩu đi các nước trong khu vực Châu Á.

#### 2.5.3. Hạ tầng kỹ thuật:

Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng cơ bản, hệ thống điện, đường, trường, trạm, kiên cố, chỉ thiếu hệ thống cung cấp nước sạch và chợ chưa được xây dựng kiên cố. Trên địa phương chưa có các khu công nghiệp nên hoạt động quản lý môi trường như nước thải, chất thải rắn tương đối tốt.

### 2.6. Tổ chức hệ thống chính trị:

#### 1.6.1. Đảng bộ:

Đảng bộ xã Xuân Cẩm có tổng số là 168 đảng viên, sinh hoạt tại 10 chi bộ; tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã tiến hành bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ xã gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất của Ban chấp hành Đảng bộ xã đã bầu ra Ban thường vụ Đảng ủy (gồm 03 đồng chí: 01 Bí thư và 02 Phó Bí thư), bầu Ủy ban kiểm tra Đảng ủy (gồm 05 đồng chí: 01 Chủ nhiệm, 01 Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và 03 Ủy viên).

#### 1.6.2. Hội đồng nhân dân:

Hội đồng nhân dân xã Xuân Cẩm, nhiệm kỳ 2016-2021 gồm có 25 đại biểu, do cử tri xã bầu ra. Thường trực HĐND thị trấn gồm có 01 Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch là đại biểu HĐND chuyên trách; ngoài ra HĐND xã Xuân Cẩm còn thành lập ra 02 ban là Ban pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội thực hiện hỗ trợ, giúp việc cho Thường trực HĐND xã. Các ban do HĐND xã lập gồm có Trưởng ban, Phó ban và các Ủy viên, số lượng Ủy viên các ban do HĐND quy định.

#### 1.6.3. Ủy ban nhân dân:

Theo Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 25/5/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn. Xã Xuân Cẩm là đơn vị hành chính loại II, Trong nhiệm kỳ 2016-2021, Ủy ban nhân dân xã Xuân Cẩm được HĐND xã bầu ra 01 Chủ tịch UBND xã, 01 Phó Chủ tịch UBND xã và 02 Ủy viên phụ Công an, Quân sự xã.

#### 1.6.4. Tổ chức chính trị - xã hội:

Các tổ chức chính trị - xã hội của xã Xuân Cẩm gồm có: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Xuân Cẩm, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Công đoàn cơ quan UBND xã. Các tổ chức chính trị - xã hội đều bầu ra 01 Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch; Chủ tịch của các tổ chức chính trị - xã hội thuộc biên chế cán bộ, công chức của xã Xuân Cẩm.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Xuân Cẩm và các tổ chức chính trị - xã hội

là những bộ phận cấu thành hệ thống chính trị của xã Xuân Cẩm, nhằm đáp ứng những lợi ích đa dạng của cách thành viên; thu hút đông đảo nhân dân tham gia quản lý các công việc nhà nước, công việc xã hội ở địa phương; nâng cao tính tích cực của mỗi công dân. Trong xã hội ta, nhân dân thực hiện quyền lực chính trị của mình không chỉ bằng Nhà nước mà còn thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội. Vì vậy, mỗi tổ chức có vị trí, vai trò khác nhau, nhưng cùng tác động vào các quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhằm bảo đảm quyền lực của nhân dân.

#### 1.6.5. Cán bộ, công chức:

Tổng số cán bộ, công chức xã Xuân Cẩm được giao theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP là 23 người. Số cán bộ, công chức hiện có là: 23 người. Trong đó: Cán bộ 10 người và công chức 13 người.

#### - Về chất lượng chuyên môn:

- + Thạc sỹ: 01 người, chiếm 4,35%;
- + Đại học: 19 người, chiếm 82,61%;
- + Trung cấp: 03 người, chiếm 13,04%.

#### - Về trình độ lý luận chính trị:

- + Cao cấp: 01 người, chiếm 4,35%;
- + Trung cấp: 14 người, chiếm 60,87%;
- + Chưa đào tạo: 08 người, chiếm 34,78%.

#### 2.6.6. Đơn vị sự nghiệp (chịu tác động trực tiếp đến việc sáp nhập ĐVHC)

Trên địa bàn xã Xuân Cẩm có 04 đơn vị sự nghiệp trực tiếp chịu tác động của việc sáp nhập đơn vị hành chính gồm các trường: THCS, Tiểu học, Mầm non và Trạm Y tế xã.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên các đơn vị cụ thể như sau:

TT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp chịu tác động trực tiếp của việc sáp nhập đơn vị hành chính						
		Hiệu trưởng, Trưởng trạm	Hiệu phó, Phó Trưởng trạm	Giáo viên	Nhân viên kế toán	Nhân viên hành chính	Nhân viên thư viện thiết bị	Nhân viên trạm y tế
1	Mầm non	1	2	35	1			
2	Tiểu học		2	22	1	1	1	
3	THCS	1	1	24	1	1		
4	Trạm Y tế	1						6

#### 2.6.7. Số lượng người hoạt động không chuyên trách và các hội đặc thù:

Tổng số người hoạt động không chuyên trách xã Xuân Cẩm hiện có là 16 người, đảm nhiệm 18 chức danh, trong đó có 03 người kiêm nhiệm 2 chức danh.

**- Về chất lượng chuyên môn:**

- + Đại học: 04 người, chiếm 25%;
- + Cao đẳng: 02 người, chiếm 12,5%;
- + Trung cấp: 06 người, chiếm 37,5%
- + Chưa đào tạo: 04 người, chiếm 25%.

**- Về trình độ lý luận chính trị:**

- + Trung cấp: 09 người, chiếm 56,25%;
- + Chưa đào tạo: 07 người, chiếm 43,75%.

**2.7. Quốc phòng – An ninh:**

Thực hiện tốt công tác phối hợp với ban công an xã trong việc huy động kịp thời lực lượng dân quân làm công tác đảm bảo an ninh chính trị tại địa phương. Đăng ký cho dân quân tự vệ đơn vị tham gia các đợt huấn luyện do Ban chỉ huy Quân sự huyện tổ chức đảm bảo tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Đảm bảo về chỉ tiêu tham gia nhập ngũ hàng năm theo yêu cầu của huyện.

Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, hoạt động của lực lượng công an xã duy trì thường xuyên, tình hình về trật tự an toàn giao thông, tội phạm và các hành vi vi phạm khác giảm dần theo từng năm.

**II. Đánh giá điều kiện, tiêu chuẩn đơn vị hành chính sau khi sắp xếp.**

**1. Đánh giá theo các nguyên tắc, điều kiện sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.**

Việc nhập xã Xuân Cẩm vào thị trấn Thường Xuân bảo đảm các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 128 Luật tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể:

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình phát triển đô thị của thị trấn Thường Xuân, mở rộng không gian đô thị thị trấn nhằm tổ chức thực hiện chương trình phát triển đô thị thị trấn Thường Xuân nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030.

- Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương;

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; tạo sự thuận tiện cho Nhân dân;

**2. Đánh giá theo các tiêu chuẩn sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.**

**2.1. Quy mô dân số:**

Thị trấn Thường Xuân sau khi sáp nhập xã Xuân Cẩm vào sẽ có tổng dân số là 10.789 người, lớn hơn 2.789 người so với tiêu chuẩn quy định về dân số thị trấn (8.000 người trở lên).

## **2.2. Diện tích tự nhiên:**

Diện tích tự nhiên của thị trấn Thường Xuân sau khi sáp nhập là 49,53 km<sup>2</sup>, lớn hơn 35,53 km<sup>2</sup> so với tiêu chuẩn quy định về diện tích thị trấn (14 km<sup>2</sup> trở lên).

## **2.3. Trình độ phát triển kinh tế - xã hội:**

a) Về thu, chi ngân sách địa phương: Theo số liệu tổng hợp kết quả thu, chi ngân sách địa phương năm 2018, thị trấn Thường Xuân sau khi sáp nhập nguyên trạng đơn vị hành chính xã Xuân Cẩm, mức thu ngân sách địa phương chỉ đạt 19,68% so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

b) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 45,5%;

c) Tiêu chí quốc gia về y tế: Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính xã Xuân Cẩm vào thị trấn Thường Xuân, dự kiến sử dụng Trạm Y tế xã Xuân Cẩm làm Trạm Y tế thị trấn, dựa trên các điều kiện hiện có, Trạm Y tế thị trấn mới sẽ đạt các tiêu chí chuẩn Quốc gia về y tế theo quy định.

d) Tỷ lệ số hộ dân cư được dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 85%;

đ) Tỷ lệ hộ nghèo thị trấn tăng lên 7%, hộ cận nghèo tăng lên 15,8%.

## **2.4. Các yếu tố đặc thù:**

a) Dân số tạm trú so với dân số thường trú trên địa bàn: Không đáng kể;

b) Thị trấn Thường Xuân vẫn là thị trấn miền núi;

c) Thị trấn an toàn khu: Không;

d) Thị trấn có 35,28% dân số là người dân tộc thiểu số;

đ) Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận: Không;

## **C. Phần thứ ba: Phương án sắp xếp đơn vị hành chính**

### **I. Hiện trạng đơn vị hành chính có liên quan:**

#### **1. Thị trấn Thường Xuân:**

- Diện tích tự nhiên: 2,77 km<sup>2</sup>;

- Quy mô dân số: 6.790 người;

- Số tổ dân phố: 05 khu phố, gồm:

+ Khu phố 1;

+ Khu phố 2;

+ Khu phố 3;

+ Khu phố 4;

+ Khu phố 5;

- Địa giới hành chính: Phía Bắc giáp xã Ngọc Phụng; phía Nam giáp xã

Thọ Thanh; phía Đông tiếp giáp xã Xuân Dương; phía Tây giáp xã Xuân Cẩm.

## **2. Xã Xuân Cẩm:**

- Diện tích tự nhiên: 46,76 km<sup>2</sup>;

- Quy mô dân số: 3.999 người;

- Số thôn: 06 thôn, gồm:

+ Tiến Sơn 1;

+ Tiến Sơn 2;

+ Trung Chính;

+ Xuân Quang;

+ Xuân Minh;

+ Thanh Xuân.

- Địa giới hành chính: Phía Bắc giáp xã Ngọc Phụng; phía Nam giáp xã Xuân Cao; phía Đông giáp thị trấn Thường Xuân; phía Tây giáp xã Vạn Xuân.

## **II. Phương án sắp xếp đơn vị hành chính:**

### **1. Nhập đơn vị hành chính:**

- Nhập nguyên trạng xã Xuân Cẩm (diện tích tự nhiên khoảng 4.675,73 ha, dân số khoảng 3.999 người) vào thị trấn Thường Xuân (diện tích tự nhiên 276,97 ha, dân số 6.790 người).

- Tên gọi của đơn vị hành chính mới sau khi sáp nhập:

+ Phương án 1: Giữ nguyên tên cũ là “Thị trấn Thường Xuân”;

+ Phương án 2: Đổi tên thành “Thị trấn Tân Xuân”.

- Sau khi nhập, thị trấn Thường Xuân có diện tích tự nhiên 4.952,70 ha, dân số 10.789 người.

- Địa giới hành chính: Bắc giáp xã Ngọc Phụng; Nam giáp xã Thọ Thanh, Xuân Cao; Đông giáp xã Xuân Dương; Tây giáp xã Vạn Xuân.

### **2. Sau khi nhập đơn vị hành chính cấp xã:**

Huyện Thường Xuân có diện tích tự nhiên 110.717,35 ha, dân số 95.663 người; còn lại 16 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 15 xã và 01 thị trấn.

**D. Phần thứ tư: Đánh giá tác động, phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, định hướng và các giải pháp phát triển đơn vị hành chính.**

### **I. Đánh giá tác động:**

#### **1. Mặt tích cực:**

- Sắp xếp đơn vị hành chính là chủ trương lớn của Trung ương, của tỉnh và là nguyện vọng của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân huyện Thường Xuân; thị trấn Thường Xuân là đơn vị trung tâm của huyện, cần phải có sự thay đổi



diện mạo mới sao cho phù hợp với xu thế phát triển, nhằm tạo ra thế và lực mới để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

- Sắp xếp đơn vị hành chính trên cơ sở nhập nguyên trạng xã Xuân Cẩm vào thị trấn Thường Xuân sẽ giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã, theo đó bộ máy quản lý nhà nước ở chính quyền địa phương cũng giảm theo, phù hợp với yêu cầu về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thúc đẩy tính năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành, là dịp loại bỏ được những cán bộ, công chức, viên chức không đủ năng lực quản lý, yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Trực tiếp giảm biên chế cán bộ, công chức cấp xã, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã; đặc biệt là giảm nguồn chi ngân sách nhà nước ít nhất 5 tỷ đồng mỗi năm.

## **2. Mặt hạn chế:**

Việc nhập xã Xuân Cẩm vào thị trấn Thường Xuân sẽ ảnh hưởng nhất định đến nhân dân trên địa bàn nhất là trong giai đoạn đầu như nghĩa vụ với nhà nước về các khoản đóng góp, thay đổi giấy tờ liên quan; đất đai sản xuất của một bộ phận dân cư sẽ bị thu hẹp để phục vụ cho quá trình đô thị hóa, bố trí, sắp xếp các công trình hạ tầng trên địa bàn; môi trường có nguy cơ bị ô nhiễm nếu không được quản lý tốt, ...

Tức động đến tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức và những người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước do phải thay đổi vị trí công tác, thuộc đối tượng sắp xếp lại, đụng chạm đến tâm tư, nguyện vọng, quyền lợi nhất là những trường hợp dôi dư, không bố trí sắp xếp được.

Kinh phí thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã chưa được xem xét cấp cho các đơn vị để tổ chức thực hiện.

Từ đánh giá trên, có thể thấy những ưu điểm, tích cực là nổi trội hơn, những hạn chế có thể khắc phục được để phát triển.

## **II. Phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức:**

### **1. Sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị xã, thị trấn:**

Sau khi sáp nhập xã Xuân Cẩm vào thị trấn Thường Xuân, công tác sắp xếp, bố trí công tác đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp của 02 đơn vị thật sự quan trọng và khó khăn trong việc lựa chọn ra đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có điều kiện, tiêu chuẩn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, nhưng thực tế chưa có hướng dẫn cụ thể của Trung ương cũng như của tỉnh. Trên cơ sở đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại 02 đơn vị chịu tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính, để bố trí ổn định tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị thị trấn sau khi mở rộng cần thực hiện:

- Đánh giá đúng năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận

chính trị, quá trình đào tạo, kết quả quá trình công tác, mức độ hoàn thành nhiệm vụ qua các năm, để xác định có tiếp tục bố trí sử dụng trong bộ máy chính quyền địa phương và các đơn vị sự nghiệp.

- Thực hiện tinh giản biên chế đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không đủ năng lực yêu cầu;

- Thực hiện điều động, luân chuyển cân đối giữa các đơn vị trong huyện những cán bộ, công chức, viên chức trong kế hoạch bố trí sử dụng nhưng không còn vị trí việc làm tại địa phương.

- Trong thời gian tới nên ưu tiên giới thiệu đội ngũ công chức cấp xã có đủ năng lực ứng cử giữ các chức vụ cán bộ chủ chốt cấp xã, nhằm giảm số lượng công chức, không tăng thêm biên chế cán bộ, công chức cấp xã.

## **2. Phương án bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách:**

- Thực hiện luân chuyển, điều động cân đối giữa các đơn vị cùng cấp;

- Thực hiện tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức không đủ điều kiện tiêu chuẩn để tiếp tục bố trí công tác;

- Đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện chuyển cán bộ, công chức, viên chức cấp xã và các đơn vị sự nghiệp thành công chức cấp huyện đối với các trường hợp có năng lực, chuyên môn đào tạo phù hợp.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã đề xuất có chế độ chính sách hỗ trợ để giải quyết cho thôi việc.

- Đối với chủ tịch các hội đặc thù, thực hiện sáp nhập và kiện toàn lại tổ chức bộ máy hội; giải quyết cho thôi việc đối với những trường hợp được tin nhiệm thấp hơn.

## **3. Phương án bố trí trụ sở làm việc:**

3.1. Đối với công sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn: Đề xuất tạm thời sử dụng công sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn cũ trước khi có hướng chuyển đổi địa điểm hoặc xây mới;

3.2. Các đơn vị trường: Sử dụng toàn bộ hệ thống cơ sở hạ tầng các cấp học của thị trấn Thường Xuân và xã Xuân Cẩm; đề xuất chỉ thực hiện sáp nhập 02 Trường THCS thị trấn Thường Xuân và THCS Xuân Cẩm thành Trường THCS thị trấn Thường Xuân (hoặc Tân Xuân), sử dụng trụ sở Trường THCS thị trấn làm điểm trường chính.

3.3. Đề xuất sử dụng Trạm y tế Xuân Cẩm làm Trạm Y tế thị trấn Thường Xuân sau khi sáp nhập.

## **III. Định hướng phát triển đơn vị hành chính sau khi sắp xếp:**

1. Mở rộng quy hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị;

2. Tập trung phát triển hệ thống du lịch cộng đồng kết hợp với du lịch tâm linh theo kế hoạch;

3. Triển khai các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp, sản phẩm nông

sản sạch;

4. Tập trung hỗ trợ phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, tạo thương hiệu cho địa phương;

#### **E. Phần thứ năm: Kiến nghị và đề xuất**

- Đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ xem xét giữ nguyên định mức giao biên chế đối với các xã trên địa bàn huyện Thường Xuân đến hết năm 2021 và phương án cụ thể trong việc bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính;

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền nghiên cứu cấp kinh phí cho các địa phương tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND;
- Thường trực UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Cẩm Bá Xuân